

Bản án số: 62/2021/DS-ST
Ngày 29 – 4 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Ông Huỳnh Văn An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: Số x, đường y, phường z, Quận m, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Yến N – chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ tín dụng tiêu dùng - Phòng kiểm soát rủi ro - Chi nhánh Cà Mau – Văn bản ủy quyền ngày 01/3/2021 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Cao L, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), lời trình bày tại phiên tòa của bà Trương Yến N, thể hiện:*

Ngày 10/8/2018, ông Trần Cao L mở cấp thẻ tín dụng tại Ngân hàng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi

được cấp thẻ, ông L đã thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng với tổng số tiền là 13.619.100 đồng; quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 8.425.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, ông L không có thiện chí trả nợ nên đã vi phạm Điều 2 Bản Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng nên đến ngày 23/5/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ hồ sơ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/4/2021 ông L còn nợ tổng số tiền 16.481.745 đồng (trong đó, nợ gốc 10.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.321.163 đồng, lãi quá hạn 2.160.582 đồng). Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền 16.481.745 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/4/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

* *Đối với ông Trần Cao L:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông L không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Cao L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Khi nộp đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cung cấp giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1126666 ngày 11/8/2018 (kèm theo bản sao Giấy chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu gia đình) thể hiện hạn mức tín dụng thẻ ngân hàng phát hành cho ông L được sử dụng với số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); quá trình giải quyết vụ án, ông L không phản đối những tình tiết, sự kiện này. Do đó, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét đề nghị trả vốn, lãi đến ngày xét xử sơ thẩm của Ngân hàng thấy rằng: Theo đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1126666 ngày 11/8/2018 có nội dung thỏa thuận phù hợp với các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự và điểm d khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng. Ông L đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 13.619.100 đồng; tính đến ngày 29/4/2021 ông L sử dụng thẻ tín dụng và thiếu tổng số tiền vốn, lãi là 16.481.745 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L phải trả số tiền nêu trên là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu trả tiền lãi phát sinh từ ngày 30/4/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng của Ngân hàng, thấy rằng:

Theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thể hiện: “...*kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa*

thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay". Do đó, yêu cầu này của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông L phải chịu số tiền là 824.087 đồng (16.481.745 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc ông Trần Cao L phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi đến ngày 29/4/2021 là 16.481.745 đồng (mười sáu triệu bốn trăm tám mươi một nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó, nợ gốc 10.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.321.163 đồng, lãi quá hạn 2.160.582 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà khách hàng vay phải thanh toán cho Ngân hàng theo hạn mức cấp tín dụng tính đến ngày 29/4/2021, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hạn mức cấp tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông L phải chịu 824.087 đồng (tám trăm hai mươi bốn nghìn không trăm tám mươi bảy đồng) (chưa nộp).

- Ngân hàng TMCP S không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng là 390.000 đồng (ba trăm chín mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011890 ngày 11/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án n
- hân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

